

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Vương Long; Ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn S** (Tên gọi khác: Phạm Thanh S), sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện L, Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Phạm Văn S, sinh năm 1935 con bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1940; Vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1969; Con: Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2003/HSST ngày 24/09/2003 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung bằng tiền 3.000.000 đồng. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Lục Ngạn (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vũ Thị N (Vũ Thị Hồng N), sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/08/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại thôn M, xã N, huyện L có đối tượng nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành kiểm tra, phát hiện đối tượng nghi vấn là Phạm Văn S, sinh năm 1968, trú tại thôn M, xã N, huyện L. Khi kiểm tra, đối tượng S đã thừa nhận có tàng trữ trái phép chất ma túy trên người và đã tự giao nộp cho tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn 07 (bảy) đoạn ống nhựa đều được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, gồm : 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, 03 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển, 01 đoạn ống nhựa màu tím; 01 đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu bên trong chứa viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong số đồ vật nghi là chất ma túy do S giao nộp vào phong bì dán kín, bên ngoài ký hiệu “QT” có chữ ký của S và những người tham gia. Sau đó đưa S về Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Về nguồn gốc số ma túy S khai nhận: Do bản thân S là người nghiện chất ma túy, nên buổi sáng ngày 28/08/2019 S từ nhà đi ra ngã tư Cơ khí thuộc địa phận thôn M, xã N, huyện L với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây S gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, đeo khẩu trang đội mũ không nhìn rõ mặt. S có hỏi người đàn ông có biết chỗ nào bán ma túy không. Người đàn ông nói có và hỏi S mua bao nhiêu. Sau đó S đưa cho người đàn ông số tiền là 700.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và rời đi, một lúc sau người đàn ông đó quay lại và đưa cho S 07 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu trong đó có 06 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Heroine; 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ là chất ma túy tổng hợp. S cầm và để vào túi quần bên phải đang mặc rồi quay về nhà. Trên đường trở về đến thôn M, xã N, huyện L Sơn bị Tổ tuần tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cùng ngày 28/08/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cận của Phạm Văn S. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Ngày 28/08/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật đã thu giữ nghi là ma túy được niêm phong

trong bì thư ký hiệu “QT”. Tại bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 06 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 01 đoạn màu trắng; 01 đoạn màu xanh lá cây; 03 đoạn màu xanh nước biển và 01 đoạn màu tím) đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,394 gam;

01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “ WY” đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,092 gam.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 102/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Những người làm chứng mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Xử phạt Phạm Văn S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, được niêm yết, ký hiệu “QT” bên trong có chứa chất ma túy do phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn S khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 28/8/2019 tại khu Minh Khai, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang bị cáo bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn bắt quả tang vì có hành vi tàng trữ trái phép 0,394 gam chất ma túy Heroine và 0,092 gam chất ma túy Methamphetamine, mục đích bị cáo tàng trữ là để sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng số 102/CT- VKS-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật, cần được chấp nhận để xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Vì ma túy là hiểm họa của loài người, làm xói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có bố mẹ đều là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2003/HSST ngày 24/09/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”. Mặc dù đã từng bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Qua đó thể hiện bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, do vậy cần phải xử lý thật nghiêm, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi xem xét mức hình phạt cũng cần xem xét những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Do vậy miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật cũng như thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nhân thân của đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì thư dán kín (bên trong chứa mẫu chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,333 gam; Mẫu viên nén màu hồng đỏ có khối lượng 0,085 gam và vỏ bao gói mẫu) được niêm phong, ký hiệu “QT” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định. Vật chứng này thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín (bên trong chứa mẫu chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,333 gam; Mẫu viên nén màu hồng đỏ có khối lượng 0,085 gam và vỏ bao gói mẫu) được niêm phong, ký hiệu "QT" do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bộ phận THAHS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn